



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chức năng

Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có chức năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội và dịch vụ sự nghiệp công hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao của đơn vị hàng năm hoặc theo giai đoạn.

2. Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

3. Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, triển lãm, vui chơi, giải trí theo chương trình, kế hoạch; việc tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp xã thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về thư viện; xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, khai thác và phát triển tài nguyên thông tin; tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện; tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc; luân chuyển tài nguyên thông tin đến thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn; hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với không gian đọc, phòng đọc cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao; tổ chức và tham gia các giải thi đấu, hội thi, hoạt động giao lưu thể dục, thể thao; bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian phù hợp với đặc điểm của địa phương.

6. Xây dựng, duy trì và phát triển câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích về văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các hình thức sinh hoạt phù hợp với nhu cầu của Nhân dân, lấy người dân làm trung tâm.

7. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nơi công cộng; ứng xử văn hóa trong cộng đồng; giữ gìn cảnh quan, xây dựng môi trường văn hóa; phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của địa phương.

8. Phối hợp, tổ chức các hoạt động sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phổ biến và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, phong tục, tập quán tốt đẹp, trò chơi dân gian và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

9. Tổ chức, tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, giao lưu, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động của các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, nhà văn hóa, khu thể thao, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa, thể thao ở cộng đồng dân cư; tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

10. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chuyên môn theo quy định.

11. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao

Cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Thông tư này tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thông tư này, quy định của pháp luật có liên quan và căn cứ yêu cầu thực tế của địa phương để quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang được thực hiện tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt hoặc giao cho đến khi hoàn thành hoặc hết thời hạn thực hiện. Trường hợp được điều chỉnh sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ các văn bản sau đây:

a) Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

b) Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn;

c) Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, VHTT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV. LG.180.

BỘ TRƯỞNG



Lâm Thị Phương Thanh